|  |  |
| --- | --- |
|  | Hội Sở chính/ *Headquarters*Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội/ *89 Lang Ha street, Dong Da district, Ha Noi*ĐT/ *Tel*: (84.24) 39288869 Fax: (84.24) 39288867Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG/THAY ĐỔI THÔNG TIN SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH QUA FAX/ *ANNEX ON FAX-BASED TRANSACTION SERVICE USE OR INFORMATION REVISION***

***Đính kèm Giấy đề nghị …………………………………. do Khách hàng ký ngày………./………./………(“Giấy đề nghị”)/ Attached with Request ……………………..signed by Customer on….....….…… (“Request”)***

*Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng sử dụng Dịch vụ giao dịch qua fax hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng/ This Annex, together with the Request and the General Transaction Conditions with information as specified in this Annex constitute a complete Contract on Fax-based Transaction Service Use between VPBank and the Customer*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG** *(dấu (\*) là thông tin bắt buộc)/* ***FOR CUSTOMER*** *(All fields marked with an asterisk (\*) are required)* | | | | | | | |
| **Thông tin chi tiết về dịch vụ mà Khách hàng đề nghị đăng ký tại Giấy đề nghị/ *Detailed information about the service that the Customer requests to register in the Request*:** | | | | | | | |
| **1. Số fax giao dịch của Khách hàng/ *Customer’s fax number for transaction*\*** | | | | | | | |
| **Số thứ tự/ *No.*** | **Số Fax/ *Fax*** | | | **Nội dung đăng ký/ *Registration content*** | | | |
| **1** |  | | | **Đăng ký mới/ *New registration***  **Hủy bỏ/ *Cancellation*** | | | |
| **2** |  | | | **Đăng ký mới/ *New registration***  **Hủy bỏ/ *Cancellation*** | | | |
| **2. Cán bộ đầu mối giao dịch của Khách hàng/ *Contact Officer of Customer*\*** | | | | | | | |
| **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation*** | | | **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation*** | | | | |
| Ông/Bà *(Mr./Ms.)* ……………………………………..………..………..  Chức danh *(Position)* …………………………………………....……  Địa chỉ *(Address)* ………………………………………………….….…..  …………………………………………………………………………………………….  Số CMND/HC/ CCCD *(ID Card/ Passport/ Citizen ID number)*…………………………………..……..….………..  nơi cấp *(Place of issue)* ………………………………..………..… ngày cấp *(Date of issue)* ………..………………………..……..  Số ĐTDĐ *(Mobile)* ……………………………………………..……..…  Email ……………………………………………………..……………….………  Số Fax *(Fax)* ………………………………………………………………… | | | Ông/Bà *(Mr./Ms.)* ……………………………………..………..………..  Chức danh *(Position)* …………………………………………....……  Địa chỉ *(Address)* ………………………………………………….….…..  …………………………………………………………………………………………….  Số CMND/HC/ CCCD *(ID Card/ Passport/ Citizen ID number)*…………………………………..……..….………..  nơi cấp *(Place of issue)* ………………………………..………..… ngày cấp *(Date of issue)* ………..………………………..……..  Số ĐTDĐ *(Mobile)* ……………………………………………..……..…  Email ……………………………………………………..……………….………  Số Fax *(Fax)* ………………………………………………………………… | | | | |
| **3. Mã số (N) của đại diện có thẩm quyền ký của Khách hàng/ *Code Number (N) of Authorized Representative for Signature of Customer\****  **(Không áp dụng với Khách hàng định chế tài chính và định chế tài chính phi ngân hàng)/ *(Not applicable to customers who are financial institutions and non-bank financial institutions)*** | | | | | | | |
| **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation***  Ông/Bà *(Mr./Ms.)*: ………………………………….………..……………  Mã số (N) *(Code Number (N))*: ……………………………………  Chức vụ *(Position)*: ………………………………………………..……… | | | **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation***  Ông/Bà *(Mr./Ms.)*: ………………………………….………..……………  Mã số (N) *(Code Number (N))*: ……………………………………  Chức vụ *(Position)*: ………………………………………………..……… | | | | |
| **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation***  Ông/Bà *(Mr./Ms.)*: ………………………………….………..……………  Mã số (N) *(Code Number (N))*: ……………………………………  Chức vụ *(Position)*: ………………………………………………..……… | | | **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation***  Ông/Bà *(Mr./Ms.)*: ………………………………….………..……………  Mã số (N) *(Code Number (N))*: ……………………………………  Chức vụ *(Position)*: ………………………………………………..……… | | | | |
| **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation***  Ông/Bà *(Mr./Ms.)*: ………………………………….………..……………  Mã số (N) *(Code Number (N))*: ……………………………………  Chức vụ *(Position)*: ………………………………………………..……… | | | **Đăng ký mới/ *New registration***  **Thay đổi/ *Change***  **Hủy bỏ/ *Cancellation***  Ông/Bà *(Mr./Ms.)*: ………………………………….………..……………  Mã số (N) *(Code Number (N))*: ……………………………………  Chức vụ *(Position)*: ………………………………………………..……… | | | | |
| **4. Ký hiệu mật/ *Coded Characters***  *i) Áp dụng đối với đăng ký mới và không thay đổi trong suốt thời hạn Hợp đồng; (ii) không áp dụng với Khách hàng định chế tài chính và định chế tài chính phi ngân hàng/ i) Applicable to new registration and remains unchanged during the term of the Contract; (ii) not applicable to customers who are financial institutions and non-bank financial institutions).* | | | | | | | |
| Ký hiệu mật được xác định là: DDMMYY-TT/CIF-N, trong đó *(The identifying characters are coded in the following format: DDMMYY-No./CIF-N, in which)*:  - DDMMYY: là ngày, tháng, năm thực hiện Giao dịch qua fax của hồ sơ, chứng từ *(DDMMYY: date, month, year when the fax-based transaction is made specified in the documents)*;  - TT: là thứ tự của giao dịch thực hiện qua fax phát sinh trong ngày của Khách hàng *(No.: Numerical order of the Customer’s fax-based transaction made within the day)*;  - CIF: ………………………………………;  - N: là Mã số Đại diện có thẩm quyền ký của Khách hàng như đăng ký tại Mục 3; nếu có chữ ký của nhiều Đại diện có thẩm quyền ký thì sẽ ghi tất cả Mã số của các Đại diện có thẩm quyền này *(N: the Code Number of the Customer’s Authorized Representative for Signature as registered in Section 3; in cases of multiple signatures of Authorized Representatives, all of their Code Numbers shall be specified)*. | | | | | | | |
| **5. Loại giao dịch và Hạn mức giao dịch/ *Type of transaction and Transaction limit*\*** | | | | | | | |
| **Loại giao dịch/ *Type of transaction*** | | **Hạn mức giao dịch qua fax trong ngày (VND)/ *Daily limit of fax-based transaction (VND)*** | | | **Đăng ký mới/ *New registration*** | **Thay đổi/ *Change*** | **Hủy bỏ/ *Cancellation*** |
| **Giao dịch chuyển tiền trong nước/ *Domestic money transfer*** | |  | | |  |  |  |
| **Giao dịch chuyển tiền quốc tế (quy đổi)/ *International money transfer (converted)*** | |  | | |  |  |  |
| **Giao dịch tiền gửi có kỳ hạn/ *Term deposit transaction*** | |  | | |  |  |  |
| **Giao dịch cho vay, chiết khấu/ *Loan, discount*** | |  | | |  |  |  |
| **Giao dịch bảo lãnh/ *Underwriting*** | |  | | |  |  |  |
| **Giao dịch thư tín dụng LC/ *Letter of credit (LC)*** | |  | | |  |  |  |
| **Giao dịch ngoại hối/ *Foreign exchange***  **☐ KH Định chế tài chính/ *Financial Institution Customer***  **☐ Khác/ *Other*** | |  | | |  |  |  |
| **Nhờ thu xuất/nhập khẩu/ *Import/export collection*** | |  | | |  |  |  |
| **6. Mẫu dấu đóng trên hồ sơ, chứng từ Giao dịch qua fax/ *Seal specimen stamped on documents of fax-based transactions***  *(Mẫu dấu mới và chỉ áp dụng đối với Khách hàng không có TKTT tại VPBank/ New specimen seal and applicable to only customers without current accounts at VPBank)***\*** | | | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Mẫu dấu/ *Seal specimen*** | **Mẫu dấu/ *Seal specimen*** | |  |  | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **7. Thời gian bổ sung hồ sơ, chứng từ bản gốc/ *Time limit for supplementing original copies of documents*\*** | |
| Trong vòng …. Ngày làm việc đối với các giao dịch ngoại tệ và tối đa …. Ngày làm việc đối với các giao dịch khác, kể từ ngày VPBank thực hiện Giao dịch qua fax, Khách hàng có trách nhiệm chuyển Hồ sơ, chứng từ bản gốc cho VPBank/ *Within …. business days for foreign currency transactions and up to …. business days for other transactions, from the date of fax-based transaction made by VPBank, it shall be the Customer's responsibility to transfer original copies of documents to VPBank.*[[1]](#footnote-1) | |
| **8. Xác nhận và cam kết của Khách hàng và Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán/ *Confirmation and undertaking of the Customer and the Chief Accountant/Person in Charge of Accounting*:** | |
| 1. Đồng ý sử dụng Dịch vụ giao dịch qua fax do VPBank cung cấp, thực hiện duy trì và tuân thủ các quy định về cung cấp Dịch vụ giao dịch qua fax của VPBank trong từng thời kỳ/ *Agree to use the Fax-based Transaction Service provided by VPBank, maintain and comply with VPBank’s Regulations on Fax-based Transaction Service from time to time*; 2. Đồng ý rằng thông tin Cán bộ đầu mối của VPBank, Số fax của VPBank được ghi nhận tại Phần II – Phần dành cho VPBank của Phụ lục này hoặc tại thông báo bổ sung/sửa đổi của VPBank gửi tới Khách hàng từng thời kỳ/ *Agree that the information of VPBank's Contact Officer and Fax Number is recorded in Part II - For VPBank Use Only section of this Annex or in VPBank's supplement/amendment notice sent to the Customer from time to time*. 3. Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) các điều khoản và điều kiện liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ giao dịch qua fax (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng…) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank (sau đây gọi tắt là “Điều kiện giao dịch chung”) được VPBank công bố trên website chính thức của VPBank (<http://www.vpbank.com.vn>), tại trụ sở địa điểm kinh doanh, phần mềm ứng dụng giao dịch trực tuyến trên Internet, điện thoại di động (nếu có) của VPBank. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank, Giấy đề nghị và Phụ lục này. 4. Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và khi Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị thì coi như Chúng tôi đã (i) chấp nhận, cam kết tuân thủ các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào; và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến Dịch vụ giao dịch qua fax áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ/ *We confirm to have read, understood and been given full explanations for the contents of (i) the terms and conditions related to the provision and use of fax-based transaction service (including the general and specific terms and conditions, etc.) of the General Transaction Conditions on the provision and use of non-credit services applicable to corporate customers at VPBank (hereinafter referred to as the “General Transaction Conditions”), announced by VPBank on its official website (*[*http://www.vpbank.com.vn*](http://www.vpbank.com.vn)*), at its headquarters and business locations, its online transaction application software on the Internet and mobile phones (if any). We fully agree with these terms and conditions, including the service fee schedule of VPBank, the Request and this Annex*. 5. Xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng sử dụng Dịch vụ giao dịch qua fax giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung. Chúng tôi hiểu rằng trường hợp Chúng tôi lập 01 (một) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản sao, trường hợp Chúng tôi lập 02 (hai) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản gốc/ *Fully understand that the Contract on Fax-based Transaction Service Use between Us and VPBank is constituted by the (i) Request (with VPBank's approval), (ii) this Annex, and (iii) General Transaction Conditions. We understand that in case we make 01 (one) original copy each for this Request and this Annex, VPBank shall keep 01 (one) original and return 01 (one) copy to us. In case we make 02 (two) original copies each for this Request and this Annex, VPBank shall keep 01 (one) original and return 01 (one) original to us*. 6. Đồng ý ủy quyền/chỉ định cho Cán bộ đầu mối giao dịch của Khách hàng thực hiện Giao dịch qua fax thông qua việc xác nhận giao dịch thực hiện qua fax, gửi các Hồ sơ, chứng từ bản gốc, Hồ sơ, chứng từ bản fax và các hồ sơ, tài liệu, chứng từ khác phát sinh từ/ liên quan đến các loại giao dịch đăng ký tại Phụ lục này cho VPBank. Các Hồ sơ, chứng từ bản fax sẽ có giá trị pháp lý ràng buộc với Khách hàng, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *We agree to authorize/designate the Customer's Contact Officer to perform the fax-based transactions via confirming the fax-based transactions and sending original and faxed documents and other documents arising from/related to the types of transactions registered in this Annex to VPBank. The faxed documents shall be legally binding on the Customer, the Chief Accountant/Person in Charge of Accounting*. 7. Đã hiểu rõ về điều kiện Chứng từ giao dịch qua fax hợp lệ và đồng ý rằng khi VPBank thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng qua các Hồ sơ, chứng từ bản fax đã đáp ứng đủ các điều kiện như quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung, Khách hàng sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với giao dịch đó, kể cả trong trường hợp có giả mạo (bao gồm cả giả mạo chữ ký, giả mạo nội dung giao dịch, …), lừa dối hay bất kỳ hành vi, sự kiện nào khác liên quan đến máy Fax và Hồ sơ, chứng từ bản fax đó. VPBank sẽ được miễn trừ mọi trách nhiệm trong trường hợp này/ *Fully understand the conditions of valid fax-based transaction documents and agree that when VPBank makes transactions at the request of the Customer given that faxed documents have met all conditions prescribed in the General Transaction Conditions, the Customer shall take full responsibility for such transactions, even in the case of forgery (including forgery of signature, transaction content, etc.), fraud or any other acts, events related to the fax machine and such faxed documents. VPBank shall be exempted from every responsibility in this case*. 8. Tự chịu trách nhiệm và đảm bảo các chứng từ cung cấp qua fax là chính xác, chân thực, đầy đủ theo quy định của VPBank, quy định của pháp luật và hoàn toàn khớp đúng về nội dung, hình thức với Hồ sơ, chứng từ gốc; nếu không khớp đúng bất kỳ chi tiết nào thì Hồ sơ, chứng từ bản fax sẽ là chứng từ hợp pháp duy nhất về giao dịch giữa hai bên; và mọi rủi ro, thiệt hại phát sinh từ việc sai sót này sẽ do Khách hàng chịu trách nhiệm/ *Take sole responsibility and ensure all documents provided by fax are accurate, authentic and sufficient in accordance with VPBank's regulations, laws and are consistent with the original documents in terms of content and form; If there is any inconsistency, the faxed documents shall be the only legal documents on the transactions between the two parties; and every risk and damage arising from this error shall be borne by the Customer*. 9. Đối với yêu cầu đăng ký thay đổi thông tin, Chúng tôi cam kết: (i) Tuân thủ đúng những nội dung đã cam kết tại các văn bản liên quan đến đăng ký và sử dụng dịch vụ mà Chúng tôi đã đăng ký với VPBank và đã được VPBank chấp thuận; (ii) Các nội dung không được Chúng tôi đề nghị đăng ký thay đổi hoặc không được VPBank chấp thuận thì giữ nguyên hiệu lực theo các văn bản Chúng tôi đã đăng ký với VPBank và được VPBank chấp thuận/ *For the request for information revision, we undertake to: (i) Strictly comply with the contents we undertook in documents related to the registration and use of services that have been registered with and approved by VPBank; (ii) Contents that are not requested to be changed or approved by VPBank shall remain in effect as per the documents that have been registered with and approved by VPBank*. 10. Trường hợp được VPBank chấp thuận, Chúng tôi đồng ý rằng, Hợp đồng sử dụng Dịch vụ giao dịch qua fax giữa VPBank và Chúng tôi có hiệu lực trong **thời hạn ….. (….) năm** kể từ ngày VPBank ký tại Giấy đề nghị. Trường hợp, có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ giao dịch qua fax, Chúng tôi sẽ thực hiện lại việc đăng ký sử dụng theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ/ *In case of approval by VPBank, we agree that the Contract on Fax-based Transaction Service Use between VPBank and Us shall be valid for* ***a period of ..... (....) years*** *from the date of VPBank's signature in the Request. In case there is a need to continue using the faxed-based transactions service, we shall re-register in accordance with VPBank's guidelines from time to time*. | |
| **B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK/ *FOR VPBANK*\*** | |
| VPBank chấp thuận đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng dịch vụ giao dịch qua fax của Khách hàng/ *VPBank accepts the Customer's request for fax-based transaction service use/information revision*.  Mã Khách hàng/ *Customer Code* ……………………………………………………………  Thông tin Cán bộ quản lý Khách hàng: Ông/bà/ *Information of Customer Management Officer: Mr./Ms.*: …………………………..………………………………………………………………………………….  Phòng/ ban/ *Department*: ……………………………………………………………..….………  Fax: ………………..……………………..…… Số điện thoại/ *Tel*: ……….…………..…………… | |
| **Thông Tin Cán bộ đầu mối giao dịch của VPBank và Số Fax của VPBank/ *Information of Contact Officer and Fax Number of VPBank*:** | |
| Họ và Tên/ *Full name\** …………………………………..……………  Chức danh/ *Position\** …………………………………...……………  Phòng ban/ *Department*  ………………………….………………  Số điện thoại/ *Tel\** ………………………………………………….……  Số fax của VPBank/ *Fax Number of VPBank\** …………………………..………………………………………………………………… | Họ và Tên/ *Full name\** …………………………………………………  Chức danh/ *Position\** ………………………………….………………  Phòng ban/ *Department*  ………………………….………………  Số điện thoại/ *Tel\** ………………………………………………….……  Số fax của VPBank/ *Fax Number of VPBank\** ……………………………………………………………………………………………… |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU MB 15.QĐ-GDTC/73/ *GUIDELINES ON HOW TO USE FORM MB15.QD-GDTC/73***

1. **Lưu ý chung/ *General notes*:**
2. **Tiêu đề/ *Title***:Lưu ý điền đầy đủ số phụ lục, ngày ký Giấy đề nghị/ *Please fill in the annex number and the date of signing the Request*;
3. **Các nội dung có dấu (\*)** là các nội dung bắt buộc phải điền, ngoại trừ những trường hợp Khách hàng thuộc đối tượng không áp dụng nêu tại từng mục/ ***Fields marked with (\*)*** *are required to fill in, except for cases of inapplicable customers specified in each section*;
4. **Tùy thuộc vào dịch vụ KH đăng ký tại Giấy đề nghị, Đơn vị hướng dẫn Khách hàng như sau/ *Depending on the service that the Customer registers in the Request, the Unit instructs the Customer as follows***:

* Đối với KH đề nghị “Đăng ký mới” cần kê khai đầy đủ các thông tin đăng ký theo Phụ lục, phù hợp với nguyên tắc xác định tại điểm b) mục 1 này/ *Customers requesting "New registration” shall fully declare registration information as per the Annex, in accordance with the principles for determination at point b) of section 1*;
* Đối với KH đề nghị “Thay đổi thông tin” chỉ kê khai các thông tin đăng ký thay đổi/ *Customers requesting to "Change" information shall only declare the information registered for change*;
* Đối với KH đề nghị “Chấm dứt sử dụng dịch vụ” chỉ ghi nhận tại Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ, không áp dụng theo Phụ lục này/ *Customers requesting "Termination of Service” shall only register in the Request on Service Registration, and this Annex is not applicable*.

1. Đơn vị lưu ý hướng dẫn Khách hàng đóng dấu giáp lai và tất cả các trang của Giấy đề nghị và Phụ lục này/ *The Unit should instruct the Customer to stamp all pages of the Request and this Annex*.
2. **Mục 5. Loại giao dịch và Hạn mức giao dịch/ *Section 5. Type of transaction and Transaction limit***

Đơn vị lưu ý đọc kỹ Quy định giao dịch qua fax dành cho khách hàng tổ chức của VPBank từng thời kỳ để hướng dẫn Khách hàng ghi nhận hạn mức giao dịch tối đa theo ngày đảm bảo đúng theo quy định/ *The Unit should carefully read VPBank's Regulations on fax-based transactions for its corporate customers from time to time to instruct the Customer to record the maximum daily transaction limit in accordance with regulations*.

1. **Mục 7: Đăng ký thời gian bổ sung hồ sơ, chứng từ bản gốc/ *Section 7: Registering time limit for supplementing original copies of documents***

Đơn vị ghi nhận thời gian bổ sung Hồ sơ, chứng từ bản gốc theo Quy định giao dịch qua fax dành cho khách hàng tổ chức của VPBank từng thời kỳ và phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có)/ *The Unit shall record the time limit for supplementing original copies of documents in accordance with VPBank's Regulations on fax-based transactions for its corporate customers from time to time and the approval of the competent authority (if any)*.

Tại thời điểm ban hành mẫu biểu, theo Quy định giao dịch qua fax dành cho khách hàng tổ chức, thời hạn bổ sung hồ sơ, chứng từ bản gốc ghi nhận như sau/ *At the time of issuing the form, according to the Regulations on fax-based transactions for corporate customers, the time limit for supplementing original documents shall be recorded as follows*:

“*Trong vòng 05 (năm) Ngày làm việc đối với các giao dịch ngoại tệ và tối đa 07 (bảy) Ngày làm việc đối với các giao dịch khác, kể từ ngày VPBank thực hiện Giao dịch qua fax, Khách hàng có trách nhiệm chuyển Hồ sơ, chứng từ bản gốc cho VPBank.*”/ *“Within 05 (five) business days for foreign currency transactions and up to 07 (seven) business days for other transactions, from the date of fax-based transaction made by VPBank, it shall be the Customer's responsibility to transfer original copies of documents to VPBank.”*

1. **Mục 8/ *Section 8*:** Điểm i) mục 8, hướng dẫn KH ghi thời hạn hiệu lực của Hợp đồng theo thỏa thuận giữa KH và VPBank/ *Point i.) Section 8 guides the Customer to fill in the effective term of the Contract as agreed between the Customer and VPBank*.
2. **Các nội dung khác/ *Other contents*:**

Trước khi in Phụ lục, phải kiểm tra lại thật kỹ nội dung của Phụ lục, làm theo đúng chỉ dẫn tại các foot-note (nếu có) và phần Hướng dẫn, sau đó xóa hết các foot-note (nếu có), xóa phần ký hiệu mẫu biểu và phần hướng dẫn/ *Before printing the Annex, please carefully check the contents of the Annex, follow the instructions in the footnotes (if any) and the Guidelines, then delete all footnotes (if any), the form symbols and these Guidelines*.

1. Lưu ý đọc Hướng dẫn sử dụng mẫu để điền đúng/ *Read Guidelines on How to Use the Form to correctly fill in the form.* [↑](#footnote-ref-1)